

Số: /BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

**Thẩm tra tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2023; dự toán thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, trên cơ sở Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 (Báo cáo số 245); Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 14/11/2023 về tình hình nợ tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh đến ngày 31/12/2022, Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 14/11/2023 về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2023; Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 20/11/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 (Tờ trình số 187), Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số nội dung thẩm tra như sau:

I. Về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023 cơ bản đảm bảo các nội dung theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023; tuy nhiên, đối với nội dung đánh giá tình hình thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023 và 03 năm 2021-2023 chỉ mới đánh giá tình hình bố trí, phân bổ và sử dụng dự toán 03 năm 2021 - 2023 so với tổng mức được phê duyệt cho giai đoạn 2021 - 2025; chưa đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị, giải pháp khắc phục như hướng dẫn tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC.

Ban cơ bản thống nhất với những nhận định, đánh giá về kết đạt được, tồn tại, hạn chế trong thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 tại Báo cáo số 245. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023 đạt kết quả tích cực; triển khai thu hồi nợ tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế. Năm 2023, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 28.632 tỷ đồng, tăng 22,2% so với dự toán Trung ương giao, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; trong đó có 12/19 khoản thu nội địa và thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt, vượt dự toán giao. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, vẫn còn một số hạn chế như sau:

1. Việc xây dựng chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất năm 2023 cũng như 05 năm 2021-2025 chưa sát với thực tế, không có tính khả thi nên tổ chức thu đạt thấp

so với dự toán HĐND tỉnh giao (03 năm 2021-2023 chỉ mới đạt 25% so với mục tiêu kế hoạch 05 năm).

2. Chi thường xuyên ước đạt 10.411 tỷ đồng trong tổng chi cân đối ngân sách phương (14.857 tỷ đồng). Theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 “*trong tổ chức thực hiện phấn đấu giảm tỷ trọng chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) xuống khoảng 60%*”. Do đó, đề nghị làm rõ thêm tỷ trọng chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) trong tổng chi cân đối ngân sách năm 2023 đạt tỷ lệ bao nhiêu %, có đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg hay không?

3. Việc xây dựng dự toán chi của một số cơ quan, đơn vị chưa sát với thực tế và nhu cầu kinh phí phải điều chỉnh, cắt giảm dự toán khá lớn¹.

4. UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí của một số địa phương nhưng không trình Thường trực HĐND tỉnh là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước².

5. Trong xây dựng phương án sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi chưa ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện chính sách an sinh xã hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. Về dự toán thu ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024

Ban cơ bản nhất trí với dự toán thu ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 tại Báo cáo số 245, Tờ trình số 187; ngoài ra, Ban có một số ý kiến thẩm tra sau:

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024

a) Về xây dựng chỉ tiêu thu nội địa:

- Chỉ tiêu thu nội địa 17.640 tỷ đồng, **giảm 11,8%** so với ước thực hiện năm 2023, trong khi đó chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 2,5-3% là chưa phù hợp với hướng dẫn xây dựng chỉ tiêu thu nội địa của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại điểm d khoản 1 Điều 18 Thông tư số 51/2023/TT-BTC “*mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế*”.

¹ Cắt giảm kinh phí 4.095/16.453 triệu đồng giao cho trường Đại học Phạm Văn Đồng để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên theo Nghị định 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; cắt giảm 2.580/2.700 triệu đồng kinh phí giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Sở Kế hoạch và Đầu tư; cắt giảm 27.861 triệu đồng kinh phí giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2023-2025, thay sách, thiết bị theo chương trình giáo dục mới...

² cụ thể: thu hồi 4.330 triệu đồng kinh phí của UBND thị xã Đức Phổ, bổ sung khoản kinh phí này cho UBND các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành để thực hiện các chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội tại Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; thu hồi 2.271 triệu đồng kinh phí của UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây, Ba Tơ và thành phố Quảng Ngãi để bổ sung kinh phí cho UBND các huyện: Lý Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Sơn Hà, Ba Tơ, Mộ Đức và Sơn Tây để thực hiện chính sách giáo dục tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 14/11/2023.

- Một số chỉ tiêu thu nội địa xây dựng chưa thống nhất với sản lượng để tính chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế³ theo như hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC “*mức tăng trưởng thu tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế*”.

- Về cơ sở xây dựng chỉ tiêu Thu tiền sử dụng đất năm 2023 trình HĐND tỉnh quyết định: Qua kiểm toán NSDP năm 2022, Kiểm toán nhà nước yêu cầu UBND tỉnh “*chỉ đạo các cơ quan liên quan lập Kế hoạch giao đất, đầu tư các dự án có khai thác quỹ đất để thu tiền sử dụng đất khi trình HĐND tỉnh giao dự toán nguồn thu tiền sử dụng đất*”. Đề nghị cho biết đã xây dựng Kế hoạch giao đất, đầu tư các dự án theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khi trình HĐND tỉnh quyết định dự toán thu năm 2024 hay chưa?

b) Về chỉ tiêu thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu:

Xây dựng chỉ tiêu thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu **bằng 91%** ước thực hiện năm 2023 chưa đảm bảo mức tăng tối thiểu theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2023/TT-BTC “*Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2024 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023*”.

2. Về xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024

2.1. Về tỷ trọng, tốc độ tăng chi thường xuyên, chi đầu tư năm 2024:

Dự toán chi thường xuyên năm 2024 được xây dựng theo hướng giảm dần chi thường xuyên, ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển; tuy nhiên, tốc độ tăng chi thường xuyên (*năm 2023 so với năm 2022 tăng 7,9%, năm 2024 so với năm 2023 tăng 10,5%*) **cao hơn** tốc độ tăng chi đầu tư phát triển (*năm 2023 so với năm 2022 tăng 7,5%, năm 2024 so với năm 2023 tăng 9,4%*)

2.2. Về dự toán chi đầu tư phát triển:

Tại Biểu số 05 về Dự toán chi đầu tư phát triển: Dự toán chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất của ngân sách cấp huyện 530.000 triệu đồng **bao gồm 5%** kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo phân cấp nguồn thu; không bố trí 5% kinh phí đo đạc **trong dự toán chi đầu tư phát triển khác tương tự như ngân sách cấp tỉnh**. Như vậy khi giao kế hoạch vốn đầu tư công cho các huyện, thị xã, thành phố sẽ bao gồm 5% kinh phí đo đạc. Do đó, đề nghị làm rõ thêm các địa phương có gặp vướng mắc trong thanh quyết toán khi giao 5% kinh phí thực hiện công tác đo đạc trong kế hoạch vốn đầu tư công hay không?

2.3. Về dự toán chi sự nghiệp:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trình HĐND tỉnh quyết định **bằng dự toán Trung ương giao**. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở “*trích tạo 70% tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương (số HĐND tỉnh **giao tăng** so với Trung ương giao) là 451.434 triệu đồng*”.

b) Tại Biểu số 08 về phân bổ dự toán chi cho các hội là tổ chức chính trị -

³ cụ thể: (1) Thu từ hoạt động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất được xây dựng theo dự kiến sản lượng tiêu thụ là **6,0 triệu tấn**, trong khi đó sản lượng tiêu thụ của Nhà máy lọc dầu Dung Quất để tính tăng trưởng kinh tế là **6,1 triệu tấn**; (2) Thu từ Công ty Bía Sài Gòn Quảng Ngãi và Công ty CP Đường Quảng Ngãi (bía Dung Quất) với sản lượng 225 triệu lít, trong khi đó sản lượng bía để tính tăng trưởng kinh tế là 220 triệu lít.

xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 51/2023/TT-BTC:

“Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

a) Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

b) Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật: NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao”

Tuy nhiên, hiện nay các hội đặc thù của tỉnh được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh **phê duyệt số lượng người làm việc; không giao biên chế**. Do đó, theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước, khoản 3 Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 6 Điều 19 Thông tư số 51/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thì các hội đặc thù phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; **NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao**. Vì vậy, đề nghị làm rõ thêm dự toán chi phân bổ cho các hội có đảm bảo quy định nêu trên hay không; trường hợp không đảm bảo, đề nghị báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Tại STT 53 Biểu số 08:

Trong dự toán chi đầu tư phát triển phần ngân sách tỉnh **đã bố trí 5% nguồn thu tiền sử dụng đất** để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tuy nhiên, tại Biểu số **08 tiếp tục bố trí chi sự nghiệp** 5.197 triệu đồng cho Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện xây dựng phần mềm quản lý, vận hành, khai thác CSDL đất đai. Đề nghị làm rõ thêm.

d) Tại STT66 Biểu số 08:

Dự toán phân bổ kinh phí 14.300 triệu đồng để **hỗ trợ thêm phụ cấp** cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ thêm cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố **được thay thế** bởi dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp cuối năm 2023. Do đó, đề nghị **rà soát chỉnh sửa lại nội dung chi** để phân bổ dự toán phù hợp với nghị quyết mới ban hành.

đ) Tại Biểu số 13:

Đối với dự toán chi thường xuyên: Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương theo từng lĩnh vực chi là số tổng (*không thuyết minh chi tiết cơ sở xây dựng dự toán chi*); vì vậy, đề nghị làm rõ và khẳng định việc xây dựng dự toán chi theo từng lĩnh vực **đảm bảo theo đúng định mức** phân bổ dự toán chi thường xuyên được HĐND tỉnh quyết định tại

Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh⁴.

III. Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2024:

Ban cơ bản thống nhất với những nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh đề xuất; ngoài ra, đề nghị bổ sung một số nhiệm vụ sau vào dự thảo Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, như sau: (1) Chỉ đề xuất ban hành cơ chế, chính sách mới làm tăng chi ngân sách khi đảm bảo nguồn lực tài chính, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của từng cấp; (2) Trong tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tăng chi đầu tư phát triển, phân đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60% trong tổng chi cân đối ngân sách theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; (3) Thu hồi nợ đọng thuế nhất là nợ thuế khó thu; nợ tạm ứng, ứng trước dự toán ngân sách kéo dài nhiều năm; (4) Tổ chức thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng;
- Lưu VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Hoàng Vĩnh

⁴ Vì qua kiểm toán NSDP năm 2022, Kiểm toán đã chỉ ra việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục **cao hơn** định mức HĐND tỉnh quyết định.